

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND
V/v công bố kết quả Bộ chỉ số phục
vụ người dân, doanh nghiệp tháng
9/2023.

Tân Châu, ngày 06 tháng 10 năm 2023

Kính gửi:

- Các phòng, ban chuyên môn huyện;
- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện và xã, thị trấn;
- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

Thực hiện Công văn số 4660/VPCP-KSTT ngày 26/7/2022 của Văn phòng Chính phủ về việc triển khai Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 35/2022/QĐ-UBND ngày 31/10/2022 của UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Quy chế hoạt động của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ số liệu trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>). Tại mục “Kết quả đánh giá Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp của bộ, ngành, địa phương”. Ủy ban nhân dân huyện Tân Châu công bố kết quả Bộ Chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp trong tháng 9/2023 của huyện như sau:

Tổng số điểm của các phòng, ban chuyên môn huyện đạt: 66,19/100 điểm, xếp hạng 6/9 huyện, thị xã, thành phố. Một số tiêu chí đạt kết quả thấp như: Dịch vụ công trực tuyến 7,4/12 điểm; Hồ sơ cung cấp dịch vụ chứng thực điện tử bản sao từ bản chính: 29 hồ sơ.

Đối với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn một số tiêu chí đạt kết quả thấp:

- Hồ sơ cung cấp dịch vụ chứng thực điện tử bản sao từ bản chính: UBND Thị trấn Tân Châu: 72 hồ sơ; UBND các xã: Thạnh Đông: 51 hồ sơ, Suối Ngô: 34 hồ sơ, Suối Dây: 50 hồ sơ, Tân Hiệp: 90 hồ sơ.

(Kèm theo phụ lục)

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu:

1. Thủ trưởng các phòng, ban chuyên môn huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện và xã, thị trấn nghiêm túc thực hiện các nội dung sau:

- Tiếp nhận và xử lý TTHC trên hệ thống một cửa theo quy trình, không để trễ hạn hồ sơ.

- Đối với lĩnh vực tư pháp: Yêu cầu Phòng Tư pháp và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn nghiêm túc thực hiện cung cấp dịch vụ chứng thực điện tử bản sao từ bản chính nhằm tăng tỷ lệ số hóa hồ sơ.

2. Giao Văn phòng HĐND-UBND huyện theo dõi việc thực hiện, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện phê bình các đơn vị, địa phương thực hiện không đảm bảo chỉ tiêu đã đề ra.

Yêu cầu Thủ trưởng các phòng, ban chuyên môn huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện và xã, thị trấn nghiêm túc triển khai thực hiện nội dung chỉ đạo tại Công văn này./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- VP.UBND tỉnh;
- TT.HU, TT.HĐND huyện;
- CT, các PCT.UBND huyện;
- Như trên;
- LĐVP, CVVP;
- Lưu VP. HĐND-UBND huyện;
- (Hg)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

PHỤ LỤC
MỘT SỐ TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN TRONG BỘ CHỈ SỐ PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN,
DOANH NGHIỆP CỦA XÃ, THỊ TRẤN TRONG THÁNG 9/2023

STT	Tên đơn vị	Mã định danh	Tổng số hồ sơ xử lý quá hạn ^(*)	Tỷ lệ hồ sơ xử lý đúng hạn, trong hạn (%)	Tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến (%)	Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến	Kết quả số hóa hồ sơ		
							Tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử (%)	Tỷ lệ hồ sơ TTHC số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC (%)	Số lượng hồ sơ cung cấp dịch vụ chứng thực điện tử bản sao từ bản chính
1	Các phòng, ban chuyên môn huyện	000.00.37.H53	12	89	87,70	89,93	59,70	98,18	29
2	UBND xã Tân Phú	000.29.37.H53		100	81,50	90,38	99,42	80,37	440
3	UBND xã Tân Hưng	000.28.37.H53		90,32	91,70	88,46	100	90,54	579
4	UBND Thị trấn Tân Châu	000.20.37.H53	1	97,56	100	96,15	97,56	100	72
5	UBND xã Thạnh Đông	000.31.37.H53		97,78	94,30	88,68	94,32	100	51
6	UBND xã Tân Hiệp	000.25.37.H53		98,7	100	93,62	100	100	90
7	UBND xã Tân Hội	000.27.37.H53	1	95,12	97,50	100	100	97,44	145
8	UBND xã Tân Đông	000.23.37.H53		100	100	100	86,11	100	227

STT	Tên đơn vị	Mã định danh	Tổng số hồ sơ xử lý quá hạn (*)	Tỷ lệ hồ sơ xử lý đúng hạn, trong hạn (%)	Tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến (%)	Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến	Kết quả số hóa hồ sơ		
							Tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử (%)	Tỷ lệ hồ sơ TTHC số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC (%)	Số lượng hồ sơ cung cấp dịch vụ chứng thực điện tử bản sao từ bản chính
9	UBND xã Tân Hà	000.24.37.H53		100	100	100	100	100	547
10	UBND xã Tân Hòa	000.26.37.H53	2	98,40	78.50	88,60	100	76,73	148
11	UBND xã Tân Thành	000.30.37.H53		100	100	75,56	100	100	198
12	UBND xã Suối Ngô	000.22.37.H53		100	100	93,75	100	100	34
13	UBND xã Suối Dây	000.21.37.H53		100	88,10	100	89,47	98,25	50